

Ngày 30/09/2025	9,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.4%	10.6%	8.0%

	Q3/25	
ROE	11.6%	+/- YoY ▲ 5.1%

	Q3/25		
DT thuần	893	QoQ	YoY
		▼ 172	▲ 30.0
		▼ 16.1%	▲ 3.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,042	YoY
		▼ 13.0
		▼ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	36.0	QoQ	YoY
		▼ 32.1	▲ 2.20
		▼ 47.2%	▲ 6.5%
	tỷ VNĐ		

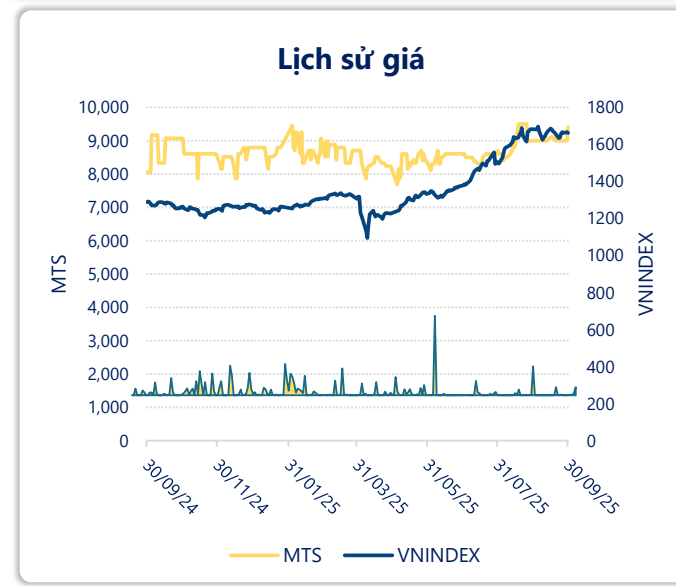
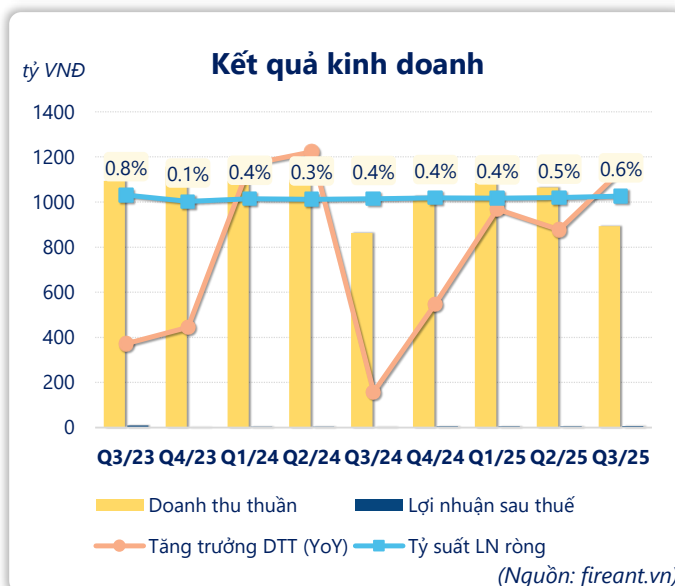
	9T 2025	
LN gộp	149	YoY
		▲ 22.0
		▲ 17.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-7.95	QoQ	YoY
		▼ 14.1	▼ 11.9
		▼ 230%	▼ 303%
	tỷ VNĐ		

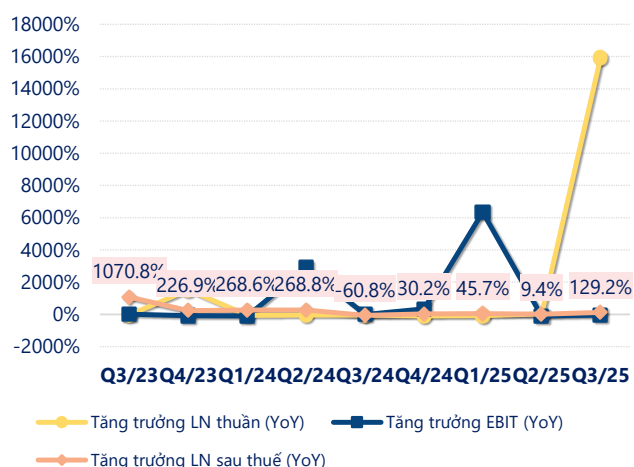
	9T 2025	
LN thuần	3.94	YoY
		▼ 12.3
		▼ 75.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.73	QoQ	YoY
		▲ 0.43	▲ 2.67
		▲ 8.2%	▲ 87.4%
	tỷ VNĐ		

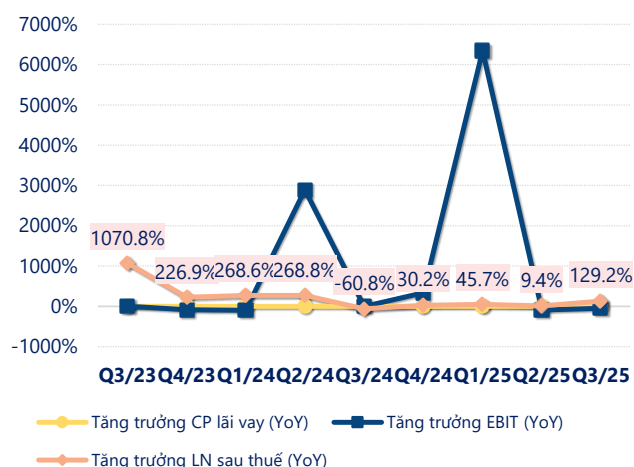
	9T 2025	
LN sau thuế	15.5	YoY
		▲ 5.10
		▲ 49.2%
	tỷ VNĐ	



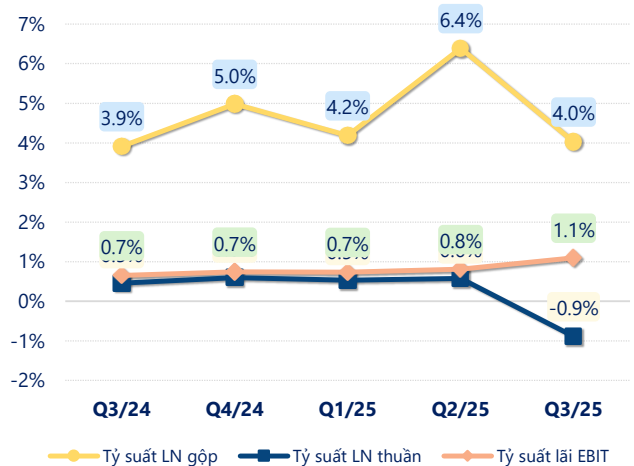
Tăng trưởng lợi nhuận



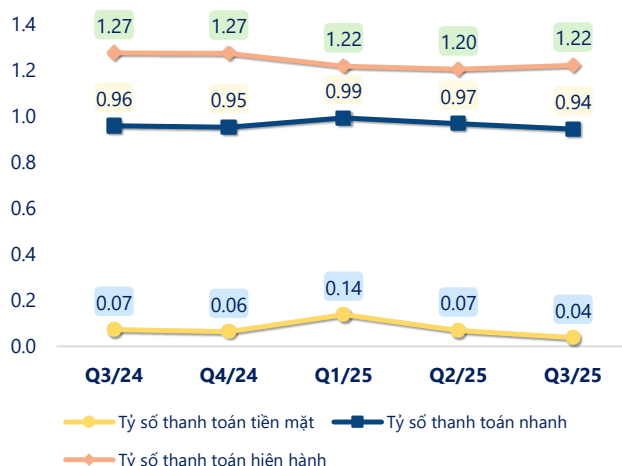
Tăng trưởng chi phí



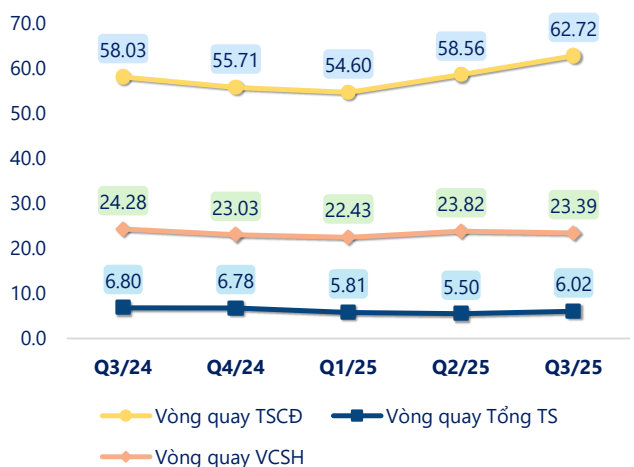
Tỷ suất lợi nhuận



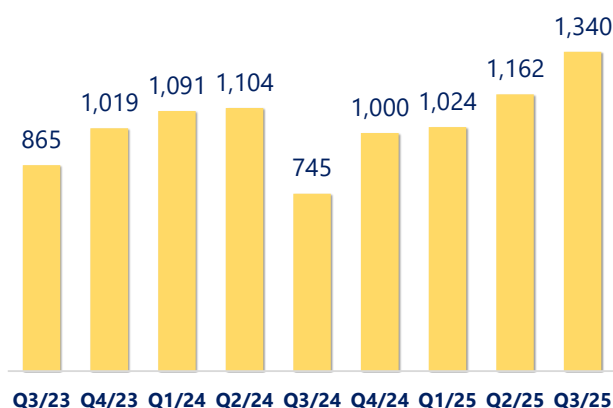
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	893	863	3.5%	3,042	3,055	-0.4%
Giá vốn hàng bán	857	829	3.4%	2,893	2,927	-1.2%
Lợi nhuận gộp	36.0	33.8	6.5%	149	127	17.4%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.02	-10.8%	0.06	0.06	7.7%
Chi phí TC	2.52	1.79	40.6%	6.78	5.40	25.5%
Chi phí lãi vay	2.52	1.79	40.6%	6.77	5.34	26.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.6	16.3	20.5%	94.6	66.0	43.4%
Chi phí QLDN	21.8	11.8	84.6%	44.2	39.8	11.1%
LN thuần từ HĐKD	-7.95	3.91	-303%	3.94	16.2	-75.7%
Lợi nhuận khác	15.2	-0.09	17001%	15.7	-2.45	739%
LN trước thuế	7.27	3.82	90.2%	19.6	13.8	42.4%
Lợi nhuận sau thuế	5.73	3.06	87.4%	15.5	10.4	49.2%
LNST của CĐ cty mẹ	5.73	3.06	87.4%	15.5	10.4	49.2%

(Nguồn: fireant.vn)

